

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 63/2021/HS-ST
Ngày 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đắk Song.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên
tòa:** Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Ngọc V** - Sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Nam; Nguyên quán: huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Cao Ngọc P (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1950, vợ là Trần Thị T, sinh năm 1981 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Xuân D** - Sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; Nguyên quán: huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Hà Xuân K, sinh năm 1950 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1955; vợ là Lê Thị D1, sinh năm 1983 và có 02 con, (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị T** - Sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nguyên quán: huyện Tư N, tỉnh Quảng Ng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1940; chồng là Nguyễn Văn A, sinh năm 1965 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền

sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Bạch Thị S** - Sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Nam; Nguyên quán: huyện Núi T, tỉnh Quảng N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Bạch Ngọc H (đã chết) và bà Huỳnh Thị H2; chồng là Huỳnh Văn L, sinh năm 1964 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Thị L** - Sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk; Nguyên quán: huyện Thăng B, tỉnh Quang N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1953 và bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1953, chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và có 03 (con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trần Văn T1** - Sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Nam; Nguyên quán: huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Trần V và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1972 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk S thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lĩnh; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Mai Thị L – sinh năm 1968 (vắng mặt tại phiên tòa);
2. Chị Trần Thị T2 – sinh năm 1981(vắng mặt tại phiên tòa); Đều trú tại: thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/9/2021, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị L, Trần Thị T đến nhà Cao Ngọc V tại thôn 8, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông để ăn uống. Sau khi ăn xong, do trời mưa không về nhà được nên V rủ mọi người chơi đánh bạc bằng hình thức đánh xì lát thì được mọi người đồng ý. V đi mua 01 bộ bài tây 52 lá và dùng 01 bộ bài tây 52 lá có sẵn trong nhà để đánh bạc. Tất cả ngồi chơi trên chiếu có trải chăn tại phòng khách nhà V.

Hình thức chơi đánh bạc xì lát, cụ thể các con bạc thống nhất như sau: Bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân có 02 mặt khác nhau, một mặt có hình, chữ và số, một mặt có hoa

văn giống nhau, tương ứng với 04 phần, mỗi phần gồm 13 quân bài và có quân cơ, rô, chuồn, bích, trong đó quân đầu tiên là chữ “A” (gọi là quân Át hoặc là Xi) tương ứng với 01, 10 hoặc 11 điểm; tiếp theo là quân bài từ số “2” đến số “10” (tương ứng từ 02 đến 10 điểm); tiếp đến là quân bài có chữ “J”, “Q”, “K” tương ứng với 10 điểm. Khi đánh người chia bài (gọi là người cầm cái) đánh với người tham gia cá cược (gọi là con). Người làm con phải cá cược số tiền với người cầm cái trước khi chia bài, sau đó người cầm cái chia bài đều cho người làm con 02 quân bài bất kỳ, chia xong người cầm cái úp những quân bài còn lại xuống chiếu, những người làm con có quyền rút thêm từ 01 đến 03 quân (tổng cộng có 05 quân) khi thấy 02 quân trên tay có số điểm nhỏ, sau khi người làm con rút xong thì đến lượt người cầm cái và lật ngửa những quân bài của người làm con lên để tính thắng, thua. Với cách tính thắng, thua như sau: thứ nhất là tính điểm 02 lá, chia 02 lá bài đầu tiên nếu có 2 quân “AA” là xì bàn; 01 quân “A” và thêm các quân 10, J, Q, K là “xì dách”. Nếu nhà cái có trường hợp như thế (nghĩa là có xì bàn hoặc xì dách), nhà cái thắng hết nhà con (ngoại trừ nhà con nào có bài bằng hoặc cao hơn nhà cái). Bài sẽ được thu lại để chuyển qua ván mới. Nếu nhà cái không có xì bàn hoặc xì dách, nhà cái phải chung tiền cho những người có xì bàn hoặc xì dách. Sau đó nhà cái và những người chơi còn lại (những người không có xì bàn và xì dách) bốc bài; sau khi tính điểm hai lá, người chơi có quyền bốc thêm bài (*bọt bài*) từ những lá bài còn dư hoặc thôi (*dừng*), sao cho số điểm nằm trong khoảng 16 đến 21, nếu quá 21 điểm gọi là quắc, dưới 16 điểm gọi là non và sẽ bị xử thua. Việc bốc thêm bài được thực hiện theo vòng tròn, hết người này đến người khác. Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, bất kỳ lúc nào, nhà cái cũng có quyền kiểm bài nhà con nếu nhà cái đã được 16 điểm trở lên và dưới 21 điểm. Mọi người chơi phải có số điểm ít nhất là 16 trong tay trước khi bị nhà cái kiểm bài, nếu không, họ bị xử thua ngay ván đó. Nhà cái có quyền kiểm bài bất kỳ nhà con nào sau khi nhà con đã bốc bài xong, nếu nhà cái hơn điểm nhà con thì được ăn phần cược nhà con, ngược lại thì thua, nếu hai bên bằng nhau thì hòa. Người chơi và nhà cái nếu có 05 quân bài từ 21 điểm trở xuống gọi là ngũ linh, sẽ thắng tuyệt đối, trường hợp có trên 02 người ngũ linh thì ai ít điểm hơn sẽ thắng. Khi chơi, nếu nhà cái dưới 15 điểm, nhà con dưới 16 điểm mà không bốc tiếp hoặc đã có điểm mà bốc từ 28 điểm trở lên thì nhà đó phải đền làng (chung tiền cho các nhà khác tương ứng với số tiền họ đặt). Quá trình chơi các đối tượng thay nhau cầm cái, các nhà con đặt tiền cược từ 50.000 đồng - 200.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút ngày 01/9/2021, bị lực lượng Công an huyện Đắk S bắt quả tang thu giữ số tiền 14.720.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và vật chứng vụ án.

Cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk S đã truy tố các bị cáo Cao Ngọc V, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk S truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk S giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc V, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc V, bị cáo Hà Xuân D, bị cáo Trần Văn T1, bị cáo Bạch Thị S, bị cáo Trần Thị T, bị cáo Trần Thị L mỗi bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.720.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đánh bạc; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu màu đỏ, 01 chăn màu xanh và trả lại số tiền 210.000 đồng cho bị cáo Cao Ngọc V là tiền không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắc Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 19 giờ ngày 01/9/2021 tại nhà bị cáo Cao Ngọc V thuộc thôn 8, xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Sau khi ăn uống cùng nhau. Do trời mưa không về được nên bị cáo Cao Ngọc V rủ các bị cáo Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo V đi mua 01 bộ bài tây 52 lá và dùng 01 bộ bài tây 52 lá có sẵn trong nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Xì lát”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.720.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”
[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, việc rủ rê nhau đánh bạc mang tính bộc phát. Tuy nhiên, vai trò của tổng bò cao khác nhau nên cần cấu thành hình phạt sao cho tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của tổng bò cao, nên cấu thành tính nghiêm minh của Pháp luật nhà nước.

Bò cao Cao Ngọc V biết việc này nên đã lợi dụng vi phạm pháp luật những lần trước để cho các tổng bò cao rủ rê nhau đánh bạc. Đồng thời bị cáo trực tiếp đi mua bài và sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc nên cần cấu thành tổng bò cao một hình phạt nghiêm khắc hơn các tổng bò cao còn lại.

Đối với các bị cáo Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L đã tích cực tham gia đánh bạc. Bị cáo D sử dụng 5.300.000 đồng, bị cáo T sử dụng 2.670.000 đồng, bị cáo S sử dụng 2.100.000 đồng, bị cáo L sử dụng 1.500.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 1.050.000 đồng vào việc đánh bạc nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật Nhà nước.

[6] Xét thấy đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.720.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc màu đỏ, 01 chăn màu xanh các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Trả lại số tiền 210.000 đồng cho Cao Ngọc V là tiền không dùng vào mục đích đánh bạc.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Cao Ngọc V, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Ngọc V** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Hà Xuân D** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Bạch Thị S** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị L** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Cao Ngọc V, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.720.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu màu đỏ, 01 chăn màu xanh các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Trả lại số tiền 210.000 đồng cho bị cáo Cao Ngọc V là tiền không liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng thể hiện ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Cao Ngọc V, Hà Xuân D, Trần Văn T1, Bạch Thị S, Trần Thị T, Trần Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm